

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **01**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Diện KK</i> )
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0004	Nguyễn Thị Thúy An	10/11/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Văn	7.8		5.250	
2	L V 0007	Đặng Thị Phương Anh	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.7	Văn	9.0		5.250	
3	H V 0008	Đặng Tuấn Anh	17/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Văn	7.7		4.000	
4	V A 0017	Nguyễn Lê Hoàng Anh	01/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	T.Anh	8.3		4.250	
5	V L 0019	Nguyễn Thị Hoàng Anh	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	Lý	9.2		6.500	
6	V A 0026	Phan Minh Hoàng Anh	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	T.Anh	7.9		6.000	
7	A V 0029	Võ Nguyễn Trâm Anh	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.5	Văn	7.2		2.750	
8	T V 0031	Hà Thị Ngọc Ánh	29/10/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.3	Văn	7.0		3.500	
9	S V 0032	Hồ Nhật Anh	02/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.4	Văn	8.9		7.000	
10	A V 0033	Mai Kim Anh	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.2	Văn	7.0		4.000	
11	T V 0035	Trần Thị Như Anh	15/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	Văn	8.0		6.000	
12	V B 0044	Lê Thị Ngọc Bích	21/08/1995	Chư Sê - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	Sử	8.3		5.250	
13	V H 0046	Xa Thị Ngọc Bích	15/01/1995	Krôngbông - Đăk Lăk	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	Hóa	8.8			
14	S V 0049	Đình Thị Thanh Bình	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.2	Văn	7.3		3.500	
15	A V 0052	Nguyễn Thị Bình	29/05/1995	Tứ Kỳ - Hải Dương	Nguyễn Văn Cừ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.1	Văn	8.2		6.250	
16	A V 0053	Nguyễn Thị Thanh Bình	28/09/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.5		5.500	
17	A V 0063	Trương Thị Kim Chi	08/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.9		5.500	
18	V A 0066	Bùi Tâm Chuyên	11/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, IaGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	8.4		6.500	
19	L V 0070	Võ Thụy Minh Cúc	17/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Văn	7.2		4.000	
20	H V 0083	Hồ Thị Diễm	26/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	Văn	7.0		2.250	
21	V K 0084	Nguyễn Đình Phương Diễm	30/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	/	/		5.500	
22	V S 0086	Nguyễn Thị Bích Diễm	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	Sinh	8.0		5.250	
23	V A 0089	Vũ Trần Hồng Diễm	24/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	9.1	T.Anh	8.1		5.000	
24	A V 0092	Phạm Thái Huyền Diệu	24/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	9.0		7.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **02**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
							Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T V 0094	Cao Thị Lê	Dung	01/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.4	Văn	8.4		6.000	
2	V L 0097	Lê Thị Mỹ	Dung	22/01/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	Lý	8.6		5.750	
3	A V 0098	Lê Thị Ngọc	Dung	24/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Văn	8.5		6.250	
4	L V 0101	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	05/09/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Du - ĐăkPơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Văn	8.0		5.500	
5	A V 0102	Phạm Thị Mỹ	Dung	10/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	8.3			
6	T V 0105	Trần Thị Phương	Dung	16/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.3	Văn	8.1		6.000	
7	H V 0106	Võ Thị	Dung	26/11/1995	Can Lộc - Hà Tĩnh	Lê Văn Tâm - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.4		6.000	
8	V S 0119	Lê Thị Hồng	Dương	28/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	Sinh	7.5		5.000	
9	V K 0121	Nguyễn Thùy	Dương	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	/	/		5.750	
10	A V 0137	Bùi Thị Hải	Duyên	05/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.5		4.500	
11	V Đ 0138	Đặng Thị Mỹ	Duyên	13/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	Địa	8.8		5.250	
12	V A 0139	Hồ Thị Mỹ	Duyên	03/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	T.Anh	7.0		6.000	
13	A V 0142	Nguyễn Mỹ	Duyên	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.9		5.750	
14	V A 0143	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	10/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	T.Anh	7.7		5.000	
15	V K 0144	Nguyễn Trần Thục	Duyên	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	/	/		4.000	
16	V Đ 0145	Phạm Thị Mỹ	Duyên	10/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	Địa	7.1		5.250	
17	V A 0146	Đỗ Thị Vân	Đài	09/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	T.Anh	7.1		4.500	
18	S V 0148	Nguyễn Thị La	Đan	02/10/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa-ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.6	Văn	8.2		5.250	
19	A V 0178	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Văn	8.7		5.000	
20	V A 0180	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.7	T.Anh	7.7		5.000	
21	A V 0186	Phạm Thị Thu	Hà	06/11/1995	An Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.3		6.000	
22	S V 0189	Trần Thanh	Hà	02/01/1995	Thạch Thất-Hà Tây	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.6	Văn	8.8		5.250	
23	V Đ 0190	Trần Thị Việt	Hà	21/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.5	Địa	8.3		6.500	
24	A V 0192	Văn Nguyễn Thanh	Hà	08/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	7.8		4.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

.....  
**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **03**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hạnh kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0199	Nguyễn Thị Thu Hải	03/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.0		5.500	
2	A V 0200	Phan Ngọc Hải	10/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.0		4.500	
3	V K 0202	Trịnh Thị Ngọc Hải	04/09/1995	Lâm Hà- Lâm Đông	Lê Văn Tâm, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	/	/		5.500	
4	A V 0203	Cao Thị Ngọc Hân	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	Văn	7.3		2.750	
5	A V 0204	Lê Nguyễn Ngọc Hân	28/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Văn	8.1		6.750	
6	V K 0207	Cao Thị Hằng	14/04/1995	Diễn Châu, Nghệ An	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.6	/	/		5.500	
7	A V 0208	Hà Thu Hằng	18/01/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.6	1.5	6.000	Nhì T.Anh
8	V B 0214	Nguyễn Thị Hằng	22/02/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.0	Sử	8.8		4.500	
9	V A 0216	Nguyễn Thị Lệ Hằng	06/01/1995	AyunPa - Gia Lai	Trần Quốc Toàn, Phú Thiện	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	T.Anh	8.3		5.250	
10	V H 0218	Nguyễn Thúy Hằng	31/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Hóa	9.2		6.250	
11	V T 0230	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	20/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	KpaKoLong , KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Toán	8.1		4.000	
12	A V 0235	Hồng Mỹ Hiền	09/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	9.0		6.500	
13	A V 0243	Phạm Thị Thanh Hiền	16/07/1995	ChưPrông- Gia Lai	Lê Lợi, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	8.8		5.000	
14	A V 0245	Phạm Thị Thu Hiền	03/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	7.8		4.250	
15	H V 0247	Trần Thị Thu Hiền	01/12/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.2	Văn	7.8		3.500	
16	V Đ 0249	Nguyễn Quốc Hiệp	04/04/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.7	Địa	7.9		4.750	
17	A V 0251	Dương Gia Hiếu	04/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.1	Văn	7.1		5.500	
18	A V 0256	Vũ Quang Hiếu	27/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Văn	7.5		6.250	
19	A V 0258	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	28/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	9.3	1.5	6.000	Nhì Văn
20	V K 0259	Phạm Phan Thanh Hoa	03/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	/	/		5.000	
21	V S 0260	Phạm Thị Phương Hoa	12/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Sinh	8.3		6.250	
22	V L 0263	Hoàng Khánh Hòa	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	Lý	8.7		4.750	
23	V H 0264	Lê Thị Thu Hòa	08/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Hóa	9.0		5.750	
24	V K 0266	Nguyễn Thị Phương Hoài	22/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	/	/		6.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chấm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **04**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
							Học lực	Hạnh kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	S V 0280	Đào Kim	Hội	17/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.8	Văn	7.7		5.000	
2	V S 0283	Lê Hồng	Hồng	04/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	Sinh	8.6		7.000	
3	H V 0285	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	13/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Hiền - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Văn	8.3		5.250	
4	H V 0289	Vũ Thị Thiên	Huệ	22/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.0		4.750	
5	A V 0292	Nguyễn Tuấn	Hùng	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.3		6.000	
6	A V 0304	Nguyễn Thị Lan	Hương	05/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.5		6.000	
7	H V 0305	Nguyễn Thị Mai	Hương	24/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Văn	8.4		5.250	
8	V K 0306	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/01/1995	KrôngPa-Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.2	/	/		3.500	
9	V B 0310	Trần Thị	Hương	27/01/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Lê Hồng Phong, Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.7	Sử	8.7		5.250	
10	V T 0325	Bùi Thị Thanh	Huyện	18/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	Toán	9.6		6.000	
11	V A 0327	Lê Thị	Huyện	23/10/1995	Đức Cơ-Gia Lai	Lê Hồng Phong, ĐC	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	T.Anh	7.8		4.250	
12	V T 0328	Ngô Thị Thảo	Huyện	24/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Toán	9.1		7.000	
13	A V 0329	Nguyễn Bá Thanh	Huyện	18/07/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, ĐC	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.1		5.250	
14	V K 0330	Nguyễn Thị Mỹ	Huyện	10/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.9	/	/		6.250	
15	V K 0333	Nguyễn Việt	Huyện	05/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Chu Văn An - Mang Yang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	/	/	2.0	6.000	Nhật Văn
16	A V 0334	Phạm Thị Khánh	Huyện	23/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.7	Văn	8.2		5.250	
17	S V 0336	Phan Thị Ngọc	Huyện	20/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.9	Văn	7.3		3.250	
18	A V 0337	Trần Thị	Huyện	02/09/1995	Hậu Lộc - Thanh Hóa	Trần Quốc Tuấn, AK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.4	1.0	5.500	ba T.Anh
19	V A 0339	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	16/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.5	T.Anh	8.0		6.000	
20	V K 0340	Nguyễn Thị Liên	Kết	25/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	/	/		4.500	
21	S V 0349	Lê Quỳnh	Khoa	10/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.3	Văn	8.2		5.250	
22	A V 0365	Phạm Thị Thanh	Kiều	01/12/1995	Tiên Phước-Quảng Nam	IaNhin, ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.6	Văn	7.6		6.000	
23	T V 0367	Võ Hoàng	Lâm	06/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Văn	7.2		3.500	
24	L V 0368	Đỗ Thị	Lan	24/04/1995	Đắc Đoa - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.1	Văn	7.8		6.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

.....  
**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **05**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hạnh kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V Đ 0371	Nguyễn Việt Lê	03/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Địa	7.2		6.000	
2	A V 0373	Cao Thị Mỹ Lê	17/05/1995	Tuyên Hóa-Quảng Bình	Hùng Vương, IaGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	7.6		6.000	
3	A V 0374	Huỳnh Anh Nhật Lê	26/06/1995	Phù Cát - Bình Định	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Văn	8.1		5.250	
4	V A 0375	Nguyễn Thị Lê	11/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	T.Anh	8.2		6.000	
5	V B 0376	Phan Nhật Lê	12/01/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	Sử	8.9		6.500	
6	V K 0379	Bùi Khánh Linh	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	/	/		6.500	
7	L V 0383	Đỗ Thị Thùy Linh	04/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Văn	8.6		6.000	
8	A V 0385	Dương Phương Linh	29/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.4		5.250	
9	V K 0388	Hoàng Khánh Linh	13/09/1995	Lệ Thủy - Quảng Bình	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.5	/	/		7.250	
10	S V 0391	Huỳnh Thị Mỹ Linh	26/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.5	Văn	8.0		4.500	
11	V K 0396	Liêu Mỹ Linh	05/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	/	/		6.250	
12	V S 0398	Ngô Thị Trúc Linh	20/11/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	Sinh	8.8	1.0	6.500	Ba Văn
13	T V 0400	Nguyễn Ngọc Linh	27/02/1995	KrôngPa - Gia Lai	Lý Tự Trọng - KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Văn	9.2		6.500	
14	S V 0402	Nguyễn Thị Ngọc Linh	30/05/1995	IaGrai - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.6	Văn	7.8		6.000	
15	H V 0405	Phạm Thị Thùy Linh	22/01/1995	IaGrai - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - IaGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Văn	8.6		6.500	
16	T V 0406	Quách Hoàng Linh	15/06/1995	An Nhơn - Bình Định	Hùng Vương - IaGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Văn	8.4		5.000	
17	S V 0408	Trần Diệu Linh	10/09/1995	EaKar - Đắk Lắk	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.1	Văn	7.9		6.000	
18	V K 0409	Trần Hoàng Khánh Linh	22/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	/	/		3.250	
19	V B 0411	Võ Thị Hoàng Linh	03/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nghĩa Hưng - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	Sử	8.2		4.000	
20	A V 0413	Vũ Hồng Loan	18/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.0		3.500	
21	V K 0415	Trần Thị Lộc	07/08/1995	Thạch Hà-Hà Tĩnh	Ialy, ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	/	/		6.250	
22	H V 0423	Nguyễn Văn Thành Luận	26/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Văn	8.4		3.750	
23	A V 0427	Cai Huỳnh Bích Ly	14/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Văn	7.5		3.000	
24	T V 0428	Đặng Thị Khánh Ly	02/09/1995	Chương Mỹ-Hà tây	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.3	Văn	7.1		5.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **06**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Diện KK</i> )
						Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0434	Phan Thị Thùy Ly	02/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Văn	8.8	2.0	6.500	Nhất Văn
2	A V 0435	Hoàng Thị Kim Mai	04/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.4		5.000	
3	V K 0437	Lê Thị Tuyết Mai	19/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.7	/	/		4.500	
4	V T 0438	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	26/09/1995	Hung Hà, Thái Bình	Phan Bội Châu, Chư Pưh	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.0	Toán	8.0		4.000	
5	T V 0450	Huỳnh Thị Minh	10/11/1995	MangYang - GL	Phan Chu Trinh, Đ.Đoa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Văn	8.5		5.500	
6	H V 0452	Mai Thu Minh	15/05/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Văn	7.7		5.500	
7	H V 0459	Lê Văn Nam	28/02/1995	KrôngPa - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	Văn	7.8		4.250	
8	H V 0463	Nguyễn Hoài Nam	10/02/1995	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	Văn	7.6		4.250	
9	V A 0470	Trương Thị Thu Nga	16/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	T.Anh	8.7		6.000	
10	T V 0475	Huỳnh Hạ Kim Ngân	08/06/1995	Mộ Đức - Quảng Ngãi	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Văn	8.4		5.750	
11	A V 0477	Mộc Thúy Ngân	11/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	7.8		4.750	
12	H V 0478	Nguyễn Thị Ngân	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.3		5.500	
13	A V 0480	Nguyễn Thị Như Ngân	18/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	7.7		4.750	
14	A V 0482	Võ Thảo Ngân	09/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.1		5.500	
15	A V 0483	Lê Nguyễn Phương Nghi	28/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Văn	8.6		3.750	
16	A V 0493	Hồ Bảo Ngọc	10/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.4		5.250	
17	V T 0495	Hoàng Thị Vỹ Ngọc	15/01/1995	Eah'leo - Đăc Lắc	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	9.2	Toán	9.7		7.000	
18	V A 0497	Ksor Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	06/06/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	T.Anh	8.6		4.500	
19	V K 0504	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc	07/02/1995	Thanh Bình - BMT	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.0	/	/		3.500	
20	V K 0505	Phạm Thị Như Ngọc	30/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	/	/		6.000	
21	H V 0506	Phan Cao Ý Ngọc	19/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.4			
22	A V 0507	Phan Phương Bích Ngọc	15/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Văn	8.5			
23	V S 0513	Đặng Thảo Nguyên	05/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.5	Sinh	8.4		6.250	
24	A V 0516	Hồ Đình Thảo Nguyên	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.9	Văn	8.4	1.5	7.000	Nhi T.Anh

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

*Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010*  
**Chủ tịch HĐ Chấm thi**

*Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010*  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **07**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V K 0523	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	22/02/1995	KrôngPa-Gia Lai	Lê Quý Đôn, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	/	/	1.5	7.750	Nhì Văn
2	T V 0524	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/06/1995	MangYang - GL	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	Văn	7.4		6.000	
3	V K 0527	Phạm Triệu Hồng Nguyên	12/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	/	/		4.750	
4	V T 0528	Phạm Trung Nguyên	26/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Toán	8.5		5.250	
5	T V 0531	Võ Thị Thảo Nguyên	25/05/1995	Tây Sơn-Bình Định	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Văn	7.6		5.250	
6	L V 0541	Trần Mai Hoài Nhân	28/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.8	Văn	9.3	1.5	7.500	Nhì Văn
7	H V 0546	Đình Bảo Nhi	24/11/1995	An Khê - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	Văn	7.0		6.250	
8	V K 0547	Đình Thị Hoàng Nhi	06/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.1	/	/		5.250	
9	L V 0549	Lê Huyền Nhi	30/05/1995	An Nhơn - Bình Định	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.7	Văn	8.6			
10	V L 0551	Nguyễn Hoàn Nhi	29/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	Lý	8.2		6.750	
11	V S 0557	Nguyễn Thị Yên Nhi	07/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	Sinh	8.2		7.000	
12	T V 0558	Nguyễn Uyên Nhi	17/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Lê Lợi - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	Văn	9.6		6.500	
13	V K 0559	Nguyễn Yên Nhi	24/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	/	/		6.000	
14	V Đ 0560	Phạm Thị Thảo Nhi	16/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	Địa	8.4		5.000	
15	A V 0564	Vương Thị Ý Nhi	29/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	8.0		7.000	
16	H V 0565	Phan Thị Thùy Nhiên	05/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Văn	8.0		6.750	
17	A V 0570	Hoa Nguyễn Quỳnh Như	20/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Văn	7.6		4.750	
18	A V 0571	Huỳnh Thị Như	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	8.6		6.000	
19	V Đ 0574	Trần Thị Quỳnh Như	12/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Chư Pủt	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	Địa	7.6	2.0	6.500	Nhất Văn
20	V Đ 0575	Võ Ngọc Quỳnh Như	15/10/1995	IaGraï - Gia Lai	Phan Bội Châu, IaGraï	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.7	Địa	7.6		6.000	
21	V B 0576	Võ Thị Quỳnh Như	02/08/1995	IaGraï-Gia Lai	Hoàng Văn Thụ, IG	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Sử	7.6		4.250	
22	V A 0579	Đặng Thị Cẩm Nhung	06/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	7.1		6.500	
23	H V 0580	Đào Thị Nhung	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Văn	8.4		5.500	
24	V B 0583	Lê Hoàng Hồng Nhung	30/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phan Bội Châu, IaGraï	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	Sử	8.8		4.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

.....  
**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **08**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Diện KK</i> )
							Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0584	Lê Thị Bích	Nhung	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.7		5.000	
2	A V 0585	Nguyễn Cẩm Nhung	Nhung	21/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.3		7.500	
3	V K 0588	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhung	29/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	/	/		5.000	
4	V A 0590	Trần Thị Tuyết Nhung	Nhung	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.8	T.Anh	7.9		5.500	
5	S V 0597	Nguyễn Võ Kim Nương	Nương	23/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Lê Lợi - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.8	Văn	8.5		5.750	
6	A V 0600	Lê Thị Kiều Oanh	Oanh	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Văn	8.0	1.5	4.250	Nhì T.Anh
7	V Đ 0601	Mai Trần Hoàng Oanh	Oanh	18/11/1995	CuôrKơNia - BMT	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Địa	7.4		6.250	
8	V S 0602	Nguyễn Hoàng Oanh	Oanh	13/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Sinh	8.2		5.500	
9	V S 0605	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Oanh	30/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	Sinh	9.0		6.250	
10	V Đ 0607	Phạm Thị Kiều Oanh	Oanh	29/01/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Mang Yang	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.2	Địa	8.3		5.000	
11	A V 0608	Phạm Trần Hoàng Oanh	Oanh	26/09/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.3		6.250	
12	T V 0611	Nguyễn Chí Hoàng Phát	Phát	06/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Anh Hùng Đôn, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	Văn	7.9		5.500	
13	V K 0620	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Phúc	16/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	/	/		4.250	
14	V A 0626	Đình Thị Thu Phương	Phương	10/06/1995	Long Khánh-Đông Nai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	T.Anh	8.4		4.750	
15	V S 0633	Nguyễn Hoàng Nhật Phương	Phương	24/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	Sinh	8.9		4.750	
16	V A 0634	Nguyễn Thị Kim Phương	Phương	29/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	T.Anh	7.9		3.500	
17	V K 0636	Nguyễn Thị Minh Phương	Phương	15/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	/	/		4.500	
18	V K 0637	Nguyễn Thị Thu Phương	Phương	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	/	/		6.000	
19	V B 0638	Nguyễn Thị Xuân Phương	Phương	25/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.8	Sử	8.1		6.000	
20	A V 0640	Võ Thị Phương	Phương	20/05/1995	Krông Ana - Đăk Lăk	Nghĩa Hưng - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	7.5		4.250	
21	V Đ 0642	Nguyễn Thị Minh Phương	Phương	18/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	Địa	7.4		5.750	
22	Đ V 0654	Võ Đình Quý	Quý	05/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Địa	7.2	Văn	7.3		3.750	
23	V K 0660	Hồ Nguyễn Dã Quý	Quý	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	/	/		5.000	
24	V H 0662	Hồ Thị Linh Quyên	Quyên	14/08/1995	KrôngAna - Đăk Lăk	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.5	Hóa	9.0		3.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

.....  
**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **09**

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
							Học lực	Hạnh kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0663	Lê Mai Ngọc	Quyên	21/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.4	Văn	7.5		3.750	
2	A V 0664	Lê Thị Thanh	Quyên	19/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Văn	8.1		6.000	
3	A V 0668	Phạm Thị Lệ	Quyên	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Văn	7.8		4.750	
4	V S 0669	Trần Thị Lệ	Quyên	28/04/1995	Đức Linh - Bình Thuận	Lê Văn Tâm, CPPr	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.1	Sinh	8.3		5.000	
5	S V 0674	Nguyễn Hồ Xuân	Quyên	19/04/1995	Vĩnh Trung - Đà Nẵng	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.9	Văn	9.0		6.000	
6	V T 0675	Nguyễn Như	Quyên	01/03/1995	Đắc Đoà - Gia Lai	Trần Phú - Đắc Đoà	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	Toán	8.3		6.250	
7	V K 0679	Võ Thụy Như	Quyên	08/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	/	/		4.750	
8	V B 0697	Nguyễn Thị	Tâm	20/02/1995	Eakah - Đăk Lăk	Nguyễn Viết Xuân, ChưPrôn	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.4	Sử	7.7		5.500	
9	V K 0711	Lê Thị	Thanh	06/07/1995	Quảng Trạch - Quảng Bình	Phan Bội Châu, Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	/	/		6.000	
10	S V 0712	Nguyễn Hồng	Thanh	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	Văn	8.2		5.500	
11	A V 0713	Nguyễn Thị Hà	Thanh	05/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.5		4.500	
12	V A 0714	Phạm Thị	Thanh	31/12/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	9.0		5.750	
13	T V 0720	Đặng Phương	Thảo	05/06/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	Văn	8.4		5.000	
14	V A 0722	Đỗ Thị Phương	Thảo	25/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	T.Anh	8.3		5.250	
15	A V 0725	Lê Thị Thanh	Thảo	11/03/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, AK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Văn	8.4	1.5	6.250	Nhì T.Anh
16	A V 0728	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/03/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, AK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.5	Văn	7.3		4.750	
17	A V 0731	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/01/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắc Đoà	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	7.4		3.250	
18	V A 0732	Nguyễn Thu	Thảo	16/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	T.Anh	8.2	1.5	6.250	Nhì Văn
19	A V 0735	Trần Thị Như	Thảo	27/09/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Văn	8.2		3.500	
20	H V 0736	Trần Thị Thu	Thảo	14/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Văn	8.2		6.500	
21	L V 0749	Nguyễn Hưng	Thịnh	21/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	Văn	7.7		2.250	
22	L V 0764	Lê Thị	Thu	21/12/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Gia Lai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Văn	8.6		5.000	
23	V S 0769	Đình Siu Hồng	Thư	21/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.5	Sinh	8.5		4.750	
24	V S 0770	Hồ Ngọc Anh	Thư	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	Sinh	8.3		5.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT  
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

**Phòng thi số: 10**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V T 0771	Nguyễn Minh Thu	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	Toán	9.4		5.500	
2	V A 0776	Phan Thị Thuận	04/09/1995	IaGraï - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	8.8		6.000	
3	H V 0779	Bùi Thị Hoài Thương	22/02/1995	Bình Thanh - Hòa Bình	Nguyễn Bình Khiêm - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Văn	8.5		5.500	
4	V H 0780	Hồ Nguyễn Bảo Thương	09/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.6	Hóa	9.3		4.500	
5	V K 0781	Hoàng Thị Hoài Thương	28/04/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Phan Bội Châu, Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	/	/	1.0	5.750	Ba Văn
6	V A 0783	Ngô Phạm Hoài Thương	15/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	9.5		7.000	
7	A V 0784	Nguyễn Hoài Thương	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.8	1.0	6.000	Ba Văn
8	V T 0785	Nguyễn Thị Thương	16/05/1995	EaPôc, Đắc Lăc	Nguyễn Văn Cừ, Đắc đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	Toán	8.7		5.000	
9	V Đ 0786	Nguyễn Thị Thanh Thương	17/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Địa	8.2		3.750	
10	S V 0795	Võ Thị Hồng Thúy	20/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.7	Văn	7.6		4.750	
11	V A 0796	Trần Thanh Thùy	09/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	T.Anh	7.8		4.750	
12	T V 0801	Nguyễn Thị Thùy	19/06/1995	Đắc Đoạ- Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đ Đoạ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Văn	7.7		4.750	
13	A V 0805	Trần Thu Thùy	22/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.7	Văn	8.0		5.250	
14	V A 0809	Cần Thủy Tiên	21/10/1995	Thạch Thất, Hà Tây	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	8.8		4.750	
15	V A 0811	Nguyễn Thị Thủy Tiên	13/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.7	T.Anh	8.8		5.250	
16	V K 0829	Huỳnh Ngọc Trâm	21/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.4	/	/		4.250	
17	B V 0830	Lương Ngọc Quỳnh Trâm	14/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Sử	7.9	Văn	7.9		1.500	
18	A V 0831	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	23/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Văn	9.2			
19	A V 0832	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.4		5.250	
20	A V 0834	Võ Thị Trâm	03/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	Văn	8.0		4.750	
21	A V 0835	Hồng Lê Trần Trâm	02/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.4		6.500	
22	V B 0836	Lê Ngọc Huyền Trâm	21/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng-Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	9.2	Sử	8.2		6.000	
23	V L 0837	Đặng Thị Hiền Trang	20/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	Lý	8.6		6.500	
24	V A 0839	Đào Thị Thùy Trang	10/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	8.9	1.0	5.500	Ba Văn

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

*Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010*  
**Chủ tịch HĐ Chấm thi**

*Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010*  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

.....  
**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **11**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	S V 0844	Lê Thị Kim Trang	23/10/1995	Iagrai - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	Văn	8.4		4.500	
2	V S 0845	Lê Thị Ngọc Trang	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	Sinh	8.4		6.500	
3	A V 0846	Lê Thị Thảo Trang	18/11/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Nguyễn Hiền, ĐC	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.3		5.250	
4	A V 0847	Lê Thị Thảo Trang	29/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	8.7		6.000	
5	V A 0848	Lê Thị Thảo Trang	11/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	8.6		6.000	
6	Đ V 0854	Nguyễn Thị Đài Trang	08/10/1995	ChuPăh - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Địa	8.5	Văn	7.7		7.250	
7	V B 0855	Nguyễn Thị Hoài Trang	26/01/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	Sử	7.8	1.0	6.000	Ba Văn
8	A V 0857	Nguyễn Thị Mỹ Trang	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Văn	7.6		7.500	
9	V K 0858	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	26/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	/	/		4.750	
10	V K 0860	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.8	/	/		5.250	
11	V A 0862	Nguyễn Võ Quỳnh Trang	25/09/1995	Quy Nhơn-Bình định	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.4	T.Anh	7.5		4.250	
12	S V 0863	Phí Thị Huyền Trang	26/02/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, Đức cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.1	Văn	8.1		6.000	
13	L V 0870	Đặng Thị Mỹ Trinh	06/06/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Văn Trỗi - Đắc Pơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	Văn	8.2	1.0	4.750	Ba Lý
14	V Đ 0873	Hoàng Phương Trinh	23/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.0	Địa	7.9		6.250	
15	L V 0875	Lê Thị Phương Trinh	16/02/1995	Kbang - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Văn	8.1		4.500	
16	A V 0876	Lê Thị Tố Trinh	15/05/1995	TX Kon Tum	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	7.9		4.500	
17	V A 0877	Trần Thị Bạch Trinh	01/07/1995	Quảng Ngãi	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	T.Anh	8.2	1.0	5.250	Ba Văn
18	V K 0878	Trần Thị Hoàng Trinh	09/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.0	/	/		6.000	
19	L V 0879	Trần Thị Tuyết Trinh	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Văn	8.3		5.000	
20	V K 0898	Trần Minh Tú	20/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	/	/		6.250	
21	S V 0913	Võ Anh Tuấn	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.1	Văn	8.6		7.000	
22	Đ V 0914	Vũ Minh Tuấn	06/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Địa	7.7	Văn	7.7			
23	V T 0919	Nguyễn Đức Tùng	10/03/1995	Tứ Kỳ, Hải Dương	Nghĩa Hưng - ChuPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	Toán	8.1		4.250	
24	S V 0924	Vũ Phạm Sơn Tuyền	13/11/1995	Iagrai - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.1	Văn	8.8		5.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

*Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010*  
**Chủ tịch HĐ Chấm thi**

*Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010*  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

Phòng thi số: **12**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh ( <i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i> )	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK ( <i>nếu có</i> )	Điểm thi chuyên	Ghi chú ( <i>Điện KK</i> )
						Học lực	Hành kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V K 0925	Hà Thị Ngọc Tuyết	18/08/1995	Ninh Giang, Hải Hưng	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	/	/		6.500	
2	V A 0927	Châu Trần Hoàng Uyên	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	T.Anh	9.1	1.5	8.250	Nhì Văn
3	A V 0929	Hồ Thị Phương Uyên	30/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	8.2		6.500	
4	A V 0933	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	17/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.1		4.750	
5	H V 0934	Nguyễn Thị Phương Uyên	10/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Văn	7.9		5.500	
6	A V 0938	Trần Hà Uyên	14/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	7.4		3.750	
7	V Đ 0939	Trần Thị Huyền Uyên	10/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.4	Địa	7.6		8.000	
8	V K 0940	Trần Thục Uyên	24/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	/	/		6.000	
9	A V 0942	Đỗ Diệu Ái Vân	24/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.0	Văn	7.4		5.000	
10	V Đ 0943	Huỳnh Lê Vân	19/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.9	Địa	7.2		6.000	
11	V K 0944	Nghiêm Thị Út Vân	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.4	/	/		6.000	
12	L V 0948	Nguyễn Thị Mỹ Vân	07/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Văn	8.5		6.000	
13	A V 0953	Trịnh Thị Hồng Vân	01/09/1995	Lương Sơn-Hòa Bình	Phan Bội Châu, Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	8.2		6.000	
14	T V 0956	Huỳnh Thị Hoàng Vi	23/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Văn	7.1		4.000	
15	H V 0962	Trần Thị Thủy Vi	27/08/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đắc Đoà	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Văn	8.0		5.000	
16	V K 0963	Võ Thị Hương Vi	22/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	/	/		5.000	
17	V K 0966	Trần Thanh Thủy Vi	09/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	9.0	/	/		6.500	
18	V K 0968	Huỳnh Quốc Việt	04/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	/	/		6.250	
19	L V 0969	Lâm Hoàng Việt	07/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.6	Văn	7.1		4.000	
20	V Đ 0986	Nguyễn Thiện Vương	01/09/1995	An Nhơn - Bình Định	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.1	Địa	7.3		5.000	
21	S V 0989	Lê Hà Vy	11/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.7	Văn	8.1		5.000	
22	V B 0990	Nguyễn Nhật Lan Vy	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Lê Lợi, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	Sử	8.5		6.250	
23	V K 0991	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	24/12/1994	ChuPăh - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.8	/	/		5.000	
24	V K 0995	Trương Thị Hồng Vy	05/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.1	/	/		4.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011  
KHÓA NGÀY 23/06/2010  
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN NGỮ VĂN**

**Phòng thi số: 13**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (Huyện (Quận), tỉnh (thành phố))	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (Diện KK)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V H 0997	Võ Thúy Vy	04/11/1995	Kbang - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.2	Hóa	8.1		5.250	
2	V A 0998	Vũ Thị Hồng Vy	24/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	T.Anh	8.4		6.000	
3	T V 1000	Nguyễn Thị Dã Vy	01/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.3	Văn	7.8		4.250	
4	A V 1001	Trần Thị Xuân	10/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	7.3		6.000	
5	T V 1005	Dương Thị Hoàng Yên	25/12/1995	ChưPăh - Gia Lai	Hòa Phú - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.0	Văn	8.3		4.250	
6	V K 1007	Nguyễn Thị Hải Yên	19/11/1995	Nông Công-Thanh Hóa	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	/	/		5.000	
7	A V 1010	Phạm Thị Hoàng Yên	13/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Văn	8.1		5.250	
8	S V 1011	Trần Hoàng Hải Yên	07/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	Văn	7.6		3.750	
9	V A 1013	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	T.Anh	8.3		5.500	

(Danh sách này gồm 09 thí sinh đăng kí dự thi)

**Người đọc điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Người soát điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010  
**Chủ tịch HĐ Chăm thi**

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010  
**GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT**  
(Kí tên, đóng dấu)

.....  
**Người nhập điểm**  
(Kí, ghi rõ họ tên)

**Phạm Thanh Hà**

**Trịnh Đào Chiến**

























